TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HS-ST
Ngày 26 - 12 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Khắc Chung

Ông Nguyễn Văn Chào

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Khanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

A, sinh năm 1998, tại huyện CP, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp BA, xã BP, huyện CP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông B và bà C; vợ: D (đã ly hôn); con: E, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* M (Bảo), sinh năm 1977, nơi cư trú: ấp BA, xã BP, huyện CP, tỉnh An Giang. Có đơn xin vắng mặt

- *Người làm chứng*:

1. H (Ba Hồi), sinh năm 1964; có mặt

2. T (Trung), sinh năm 1961; vắng mặt

3. HP (Phượng) vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

A là nhân công vác lúa cho máy cắt lúa của H, vào khoảng 17 giờ ngày

19/7/2019 máy cắt lúa đang hoạt động tại khu vực ấp LH, xã LV, huyện CP; do lúa bị ngã, máy cắt chậm, chưa có lúa để vác nên A đi hái cà na ăn. Lúc này A phát hiện nhà M (Bảo) không có người trông coi nên leo cửa sổ vào tìm tài sản lấy trộm. A lục tủ lấy 01 (một) chỉ vàng SJC 9999 và 300.000 đồng thì bị M phát hiện bắt A giao cho Công an xã LV lập biên bản phạm tội quả tang.

Lời khai của bị hại M (Bảo) trình bày: sau khi sự việc xảy ra, cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Phú đã trả lại cho M 01 chỉ vàng SJC 9999 và số tiền 300.000 đồng, không yêu cầu bồi thường dân sự. Đối với hành vi lấy trộm tài sản của A tùy pháp luật xử lý.

Lời khai của người làm chứng H (Ba Hồi), T (Trung); HP (Phượng) trình bày phù hợp với nội dung vụ án như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm: Một miếng kim loại màu vàng hình chữ nhật, một mặt hình con rồng, một mặt có chữ SJC "Công ty vàng bạc đá quý Rồng Vàng, 3,75 gram, trọng lượng 01 chỉ, kích thước 1,5 x 02 cm; 03 (ba) tờ loại polyme, mỗi tờ mệnh giá 100.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 44/KL-ĐGTSTTHS ngày 23/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Phú xác định: 01 (một) chỉ vàng SJC 9999 (loại vàng miếng hình chữ nhật kích thước 1,5 x 02 cm, một mặt hình con rồng, một mặt chữ SJC "Công ty vàng bạc đá quý Rồng Vàng" 3,75 gram, trọng lượng 01 chỉ. Tổng giá trị tài sản 4.100.000đ.

Quá trình điều tra, A khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 46/CT-VKSCP ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú đã truy tố A ra trước Tòa án nhân dân huyện Châu Phú để xét xử về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo A từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm về tội "Trộm cắp tài sản". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo A thừa nhận hành vi trên của bị cáo là có tội, bị cáo không phát biểu tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt để làm việc kiếm tiền chăm lo cho cha mẹ.

Người làm chứng ông H: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, qua thời gian

bị cáo làm nhân công cho ông (03 – 4 năm), ông thấy bị cáo cũng hiền lành, chăm lo làm ăn, chưa bao giờ trộm cắp hay quậy phá. Hoàn cảnh gia đình bị cáo cũng khó khăn, cha mẹ bị bệnh, bị cáo phải đi làm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về Quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, nên không xem xét đến.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Đối với bị hại có đơn xin vắng mặt; người làm chứng đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, những người này đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra và lời khai của những người này phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra, nên việc vắng mặt của bị hại và những người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo A đã thừa nhận: Vào ngày 19/7/2019, A có hành vi leo cửa sổ vào nhà anh M, lấy 01 (một) chỉ vàng SJC 9999 và 300.000 đồng thì bị anh M phát hiện và giữ A giao cho công an xã LV lập biên bản phạm tội quả tang.

Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của bị hại và của những người làm chứng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 44/KL-ĐGTSTTHS ngày 23/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Phú xác định: 01 (một) chỉ vàng SJC 9999 (loại vàng miếng hình chữ nhật kích thước 1,5 x 02 cm, một mặt hình con rồng, một mặt chữ SJC "Công ty vàng bạc đã quý Rồng Vàng" 3,75 gram, trọng lượng 01 chỉ. Tổng giá trị tài sản 4.100.000đ.

Như vậy, căn cứ vào các chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/7/2019, A có hành vi lấy trộm của M 01 (một) chỉ vàng SJC 9999 và 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản A lấy trộm là 4.400.000 đồng. Hành vi trên đây của A đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét về nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thì nhận thấy:

Tài sản hợp pháp của công dân là một trong những đối tượng được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Bị cáo A là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bị cáo có sức khỏe để lao động, có việc làm hợp pháp để có thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và phục vụ cho nhu cầu cuộc sống. Nhưng do nhất thời nổi lòng tham lam, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, khi nhà của bị hại đã khóa cửa chính và bị cáo đột nhập vào nhà qua đường cửa sổ, vào phòng mở tủ tìm kiếm tài sản để chiếm đoạt, thể hiện sự quyết liệt của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo có tính chất nguy hiểm, xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo đã thực hiện để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần lao động, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Đồng thời, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, ba mẹ bị cáo đều bị bệnh, đặc biệt là mẹ bị cáo bệnh nặng không thể tự sinh hoạt, cần có người chăm sóc, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Trong thời gian tại ngoại, bị cáo chấp hành tốt qui định, không vi phạm pháp luật. Xét nếu không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh trật tự. Dó đó, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách bằng 02 lần mức hình phạt tù, được tính từ ngày tuyên án.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho bị hại M 01 (một) chỉ vàng SJC 9999 (loại vàng miếng hình chữ nhật kích thước 1,5 x 02 cm, một mặt hình con rồng, một mặt chữ SJC "Công ty vàng bạc đã quý Rồng Vàng" 3,75 gram, trọng lượng 01 chỉ và 300.000 đồng. Xét đây là tài sản hợp

pháp của ông M, nên việc Cơ quan điều tra xử lý trả lại cho ông M là đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét đến.

[5] Về án phí: Bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; các điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo A 09 (chín) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 6 tháng được tính từ ngày 26/12/2019.

Giao bị cáo A cho Ủy ban nhân dân xã BP, huyện CP, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Buộc A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo (1);
- TAND tỉnh An Giang (2);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Châu Phú (1);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA HCP (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Chi cục THADS huyện Châu Phú (2);
- Phòng hồ sơ (1);

- Sở Tư Pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu VT (1).

Nguyễn Thị Cẩm Hường